

QUYẾT ĐỊNH

Về việc trao tặng danh hiệu “Nông dân Việt Nam xuất sắc” năm 2024

- Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
- Căn cứ Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam; Quy định về thi đua, khen thưởng của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam;
- Căn cứ Thẻ lệ bình chọn danh hiệu “Nông dân Việt Nam xuất sắc” năm 2024;
- Căn cứ kết quả bình chọn Chung khảo của Hội đồng bình chọn ngày 09/8/2024;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Chương trình “Tự hào Nông dân Việt Nam” năm 2024 tại tờ trình số 24-TTr/BTC-THNDVN, ngày 12/8/2024,

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Tặng danh hiệu “Nông dân Việt Nam xuất sắc” năm 2024 cho 63 nông dân thuộc 63 tỉnh, thành phố (có tên trong danh sách kèm theo).

Điều 2. Các đồng chí Chánh Văn phòng, Trưởng ban Tổ chức, Tổng Biên tập Báo Nông thôn Ngày nay, Ban Tổ chức Chương trình Tự hào Nông dân Việt Nam, Hội Nông dân các tỉnh, thành phố và 63 nông dân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. */xxy*

Nơi nhận:

- Thường trực TW Hội;
- Như Điều 2;
- Các ban, đơn vị TW Hội;
- Lưu VT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Lương Quốc Đoàn

DANH SÁCH

NÔNG DÂN VIỆT NAM XUẤT SẮC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 777-QĐ/HNDTW, ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam)

TT	Họ và tên	Tỉnh/TP	Giới tính	Năm sinh	Địa chỉ
1	Lê Thanh Long	An Giang	Nam	1967	Ấp Tân Hòa, xã Tân Lợi, thị xã Tịnh Biên, An Giang
2	Nguyễn Viết Tụ	Bà Rịa-Vũng Tàu	Nam	1990	Thôn Tân Trung, xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh BR-VT
3	Huỳnh Mừng Em	Bạc Liêu	Nam	1972	Ấp Xóm Lớn A, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình tỉnh Bạc Liêu.
4	Phạm Thị May	Bắc Kạn	Nữ	1975	Thôn Phiêng Luông, xã Thanh Mai, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn
5	Nguyễn Ngọc Hải	Bắc Giang	Nam	1981	Thôn Nam Đồng, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
6	Vũ Văn Chiến	Bắc Ninh	Nam	1968	Thôn Kiều Lương, xã Đức Long, huyện Quế Võ, Bắc Ninh
7	Nguyễn Minh Nhũ	Bến Tre	Nam	1974	Ấp Thạnh Quý, xã Bảo Thạnh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre
8	Nguyễn Huỳnh Thanh	Bình Dương	Nam	1965	Ấp Vườn Ươm, Tân Định, Bắc Tân Uyên, Bình Dương
9	Hồ Trọng Lập	Bình Định	Nam	1964	Thôn Vinh Quang 2, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, Bình Định
10	Lâm Văn Giàng	Bình Phước	Nam	1968	Ấp Chà Lon, xã Minh Đức, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước
11	Nguyễn Minh Tâm	Bình Thuận	Nam	1981	Thôn Thiện Trung, xã Thiện Nghiệp, tp Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận
12	Nguyễn Hữu Ánh	Cà Mau	Nam	1957	Khóm 1, phường Tân Thành, TP. Cà Mau, Cà Mau
13	Nông Văn Hoàn	Cao Bằng	Nam	1985	Xóm Lũng Tiến, xã Hồng Trị, huyện Bảo Lạc, Cao Bằng
14	Hồ Bá Phiêu	Cần Thơ	Nam	1973	Khu vực Lân Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

15	Nguyễn Kim Khánh	Đà Nẵng	Nam	1962	Thôn Tùng Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng
16	Trần Văn Hảo	Đắk Lắk	Nam	1990	Thôn 4, xã Krông Buk, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
17	Lê Thị Kim Hằng	Đắk Nông	Nữ	1985	Bon Sa Nar, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông
18	Hồ Chữ Vàng	Điện Biên	Nam	1972	Bản Đệ Tinh 2, xã Phìn Hồ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên
19	Nguyễn Văn Khôn	Đồng Nai	Nam	1984	Ấp Hưng Bình, xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
20	Trần Văn Lớn	Đồng Tháp	Nam	1959	Xã Định An, huyện lỵ Vò, tỉnh Đồng Tháp
21	Lưu Hoàng Sơn	Gia Lai	Nam	1989	Phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
22	Thào Quang Hành	Hà Giang	Nam	1972	Thôn Bản Phố, xã Chí Cà, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang
23	Nguyễn Văn Hiếu	Hà Nam	Nam	1979	Thôn Bút Sơn, Xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, Hà Nam
24	Tạ Thị Năm	Hà Nội	Nữ	1979	Thôn Mồ Đồi, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, Hà Nội
25	Lê Vạn Hải	Hà Tĩnh	Nam	1974	Thôn Thái Xá 1, xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
26	Nguyễn Đức Mệnh	Hải Dương	Nam	1953	Thôn Văn Thai, xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
27	Đỗ Thị Thúy Hà	TP. Hải Phòng	Nữ	1976	Xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
28	Nguyễn Thị Bảy	Hòa Bình	Nữ	1969	Xóm An Phú, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình
29	Phạm Thành Lộc	TP Hồ Chí Minh	Nam	1981	Số 651, tỉnh Lộ 15, ấp 6A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, TP. HCM
30	Nguyễn Kim Thùy	Hậu Giang	Nữ	1974	Ấp Tầm Vu 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
31	Đỗ Thị Hoa	Hung Yên	Nữ	1968	Thôn Nghĩa Trai, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
32	Nguyễn Ngọc Tháo	Khánh Hòa	Nam	1964	Thôn Chi Chay, xã Sơn Trung, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa

33	Nguyễn Thanh Tuấn	Kiên Giang	Nam	1975	Ấp Lung Lớn, xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang
34	Tạ Hồng Kiệt	Kon Tum	Nam	1957	Thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
35	Lù Thị Kẻo	Lai Châu	Nữ	1976	Bản Nậm Cúm 2, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, Lai Châu
36	Nguyễn Văn Hợp	Lào Cai	Nam	1972	Thôn Khởi Khe, thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
37	La Văn Đà	Lạng Sơn	Nam	1984	Thôn Nà Thà, xã Kim Đồng, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn
38	Bùi Ngọc Châu	Lâm Đồng	Nam	1982	Thôn Vinh Quang, xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
39	Trương Công Tạo	Long An	Nam	1974	Ấp 2, xã Long Thuận, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An
40	Đinh Văn Thuận	Nam Định	Nam	1985	Xóm Nam Châu, xã Hải Đông, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
41	Nguyễn Cường	Nghệ An	Nam	1970	Xóm 2, xã Diễn Trung, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
42	Tổng Viết Vinh	Ninh Bình	Nam	1964	Xóm 4, xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
43	Bùi Xuân Hồng	Ninh Thuận	Nam	1960	Thôn Gò Sạn, Bắc Phong, Thuận Bắc, Ninh Thuận
44	Lê Mạnh Cường	Phú Thọ	Nam	1983	Khu 6, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
45	La Mo Nôn	Phú Yên	Nam	1982	Thôn Suối Mây, xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên
46	Trần Kim Phi	Quảng Bình	Nam	1976	Thôn Bắc Hòa, Ngư Thủy Bắc, Lệ Thủy, Quảng Bình
47	Nguyễn Đức Sơn	Quảng Nam	Nam	1951	Thôn Kỳ Lam, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
48	Đỗ Văn Được	Quảng Ngãi	Nam	1975	Tổ dân phố Thạch By 2, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
49	Nguyễn Văn Mạnh	Quảng Ninh	Nam	1979	Số 23 Lý Nam Đế, khu Bạch Đằng 1, phường Phương Nam, Thành Phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh

50	Võ Hồng Thanh	Quảng Trị	Nam	1969	Khu phố 5, TT Cửa Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
51	Trần Anh Nhân	Sóc Trăng	Nam	1975	Ấp Mỹ Phước, xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
52	Lường Văn Mười	Sơn La	Nam	1985	Bản Huổi Bó, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La
53	Trần Quốc Bảo	Tây Ninh	Nam	1960	Ấp Cây Ôi, xã Hòa Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
54	Nguyễn Văn Thắng	Thái Bình	Nam	1984	Thôn Lương Cự Nam, xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.
55	Vũ Thị Thanh Hào	Thái Nguyên	Nữ	1973	Tổ 1, Thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
56	Nguyễn Thị Biên	Thanh Hóa	Nữ	1973	Thôn Quang Trung, xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
57	Trương Ngọc Nhật	Thừa Thiên Huế	Nam	1974	Thôn Mộc Trụ, xã Phú Gia, huyện Phú Vang, Thừa Thiên Huế
58	Trần Thị Luân	Tiền Giang	Nữ	1974	Ấp Phú Quý, xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang
59	Trần Minh Thuận	Trà Vinh	Nam	1993	Ấp Chợ, xã Long Hiệp, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh
60	Nguyễn Công Sử	Tuyên Quang	Nam	1977	Tổ 4, phường Mỹ Lâm, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
61	Huỳnh Văn Cập	Vĩnh Long	Nam	1965	Ấp Đông Hòa 2, xã Đông Thành, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long
62	Nguyễn Tiến Lộc	Vĩnh Phúc	Nam	1977	Thôn Hoàng Xá, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
63	Nguyễn Ngọc Thắm	Yên Bái	Nam	1959	Thôn Làng Chẹo, xã An Thịnh, huyện Văn Yên, Yên Bái